

Trung Giang Ký Sự – kỳ 21

Hành Vân

Nhớ lại khuya ngày 29, sư Minh Khải đã mời huynh đệ đi một chuyến về Bạc Liêu để thăm viếng Đạo tràng Chánh Kiến và chứng minh lễ cúng dường trai Tăng của Phật tử địa phương. Phái đoàn khởi hành lúc 1 giờ kém, gần 7 giờ sáng hôm sau xe đến Bạc Liêu. Về xứ này bỗng nhiên không hẹn mà ai cũng nhắc đến câu nói xưa:

Bạc Liêu là xứ quê mùa
Dưới sông cá chột, trên bờ Tiều Châu.

Bạc Liêu là miền đất bồi. Mỗi năm, nguồn phù sa dồi dào của sông Cửu Long đổ ra đây lấp biển rộng thêm gần 100m. Vùng mới lập dĩ nhiên “quê mùa”. Danh xưng Bạc Liêu được phiên âm theo tiếng gọi “Pô-Léo” của người Tiều, có nghĩa là “Xóm nghèo”. Vào cuối thế kỷ XVIII, Tổng binh Mạc Thiên Tứ (còn gọi *Mạc Thiên Tích*, 1718–1780) cai trị trấn Hà Tiên (gồm mấy tỉnh ở Nam Bộ ngày nay) đã cho những người Tiều Châu mới di cư từ Trung Quốc sang đến lập nghiệp tại vùng này. Trải qua trên 100 năm, vào ngày 18/12/1882, ngài Thống đốc Nam Kỳ Le Myre De Villers đã ký nghị định thành lập địa hạt Bạc Liêu. Từ đó, Bạc Liêu vươn mình lớn dậy.

Thời mới khai khẩn, Bạc Liêu có rất nhiều cá chột. Cá chột là loại cá da trơn, có râu và ngạnh như cá trê, thân lớn cỡ ngón tay, bụng phình to cỡ ngón chân cái người lớn. Người xưa kể chỉ cần ai vừa ỉa rót phân xuống ruộng là lập tức có cả bầy cá chột nổi lên khua râu tranh ăn. Cá chột quá nhiều, xuống ruộng đập phải ngạnh của chúng là nhức nhối, quăng chài dính bầy cá chột là mất cả tiếng để gỡ ngạnh của chúng ra khỏi lưới. Và như đã nói, đây là vùng do người Tiều Châu đến khai khẩn lập ấp, nên họ đông hơn người Kinh và người Khmer, là ba sắc tộc chính ở Bạc Liêu.

Xứ Bạc Liêu là quê hương của nhà cách mạng và lãnh tụ tôn giáo Cao Triều Phát (1889–1956), ông là Cố vấn Đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ và là Chương quản Cửu Trùng Đài của Cao Đài 12 phái Hiệp nhất. Bạc Liêu cũng là quê hương của nhạc sĩ Cao Văn Lầu (1892–1976), cha đẻ của nhạc phẩm *Dạ Cổ Hoài Lang* (*Tiếng trống đêm nhớ chồng*) và cũng là nơi sản sinh ra một “danh nhân” lừng lẫy là công tử Bạc Liêu nổi tiếng ăn chơi, xem tiền như rơm.

Chắc trên thế giới chưa có ai như chàng công tử Bạc Liêu của Việt Nam! Sinh ra trong nhung lụa, có ông ngoại là Vua lúa gạo Nam Bộ (*Phan Văn Bì*), cha là một trong bốn đại điền chủ của Nam Kỳ lục tỉnh thời Pháp cai trị, công tử Bạc Liêu đã thỏa sức phung phí những gì mà cha và ông của mình không dám xài! Bấy giờ, ở Việt Nam chỉ có công tử Bạc Liêu với vua Bảo Đại là có máy bay riêng và xe Peugeot thể thao loại sản xuất năm 1922. Ham chơi bởi, có khi công tử Bạc Liêu còn thi nấu chè bằng tiền giấy với công tử Mỹ Tho. Cách thi như sau: cân mỗi người một ký đậu xanh, rồi lấy tiền giấy đốt lên nấu, nôi chè của ai sôi trước người ấy thắng. Đương thời, một tạ lúa (30kg) chỉ có 1,7 đồng,

hai kẻ bóc đồng này đã thi nhau đốt mấy ngàn đồng để đun sôi nồi chè, lấy lòng người đẹp, thật vô nghĩa!

Tất cả đã ra đi theo những cuộc vui phù phiếm giả dối, để bây giờ, đời cháu quay lại nơi khởi điểm của đời ông cố. Cuộc đời của công tử Bạc Liêu là một minh chứng hùng hồn cho chơn lý: “Chúng sanh không có một sở hữu nào ngoài cái Nghiệp!”.



Công tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy, 1900 – 1974.
(Hình chụp có kính bên ngoài nên bị bóng mấy chỗ.)

Sau khi ghé Đạo tràng Chánh Kiến dùng điểm tâm xong, phái đoàn chúng tôi đi thăm Quan Âm Phật Đài, một nơi tín ngưỡng của dân địa phương và mọi du khách gần xa. Khoảng năm 1973, nơi đây đã được dựng lên một tượng đài đức Mẹ hiền Quán Thế Âm để có niềm tin cho những ai thấy mình quá đỗi nhỏ bé trước biển cả bao la. Khi đó tượng nằm nơi mé nước, con đường đi sau lưng tượng hãy còn đơn sơ. Đến sau Giải phóng, khi phong trào vượt biên qua những chân trời Âu, Mỹ đang rầm rộ ở miền Nam, rất nhiều người đã đến miền biển Bạc Liêu, Cà Mau này. Trong khổ nạn bon chen, người ta đã hết lòng quy ngưỡng đức Bồ-tát Quan Âm. Trái tim của những chúng sanh nhỏ bé đó đã được sưởi ấm bởi niềm tin tưởng rằng mình luôn có bàn tay bao dung che chở của đức Bồ-tát đưa ra giúp đỡ. Niềm tín ngưỡng mãnh liệt của hàng vạn trái tim như thế đã biến nơi đây thành Quan Âm Phật Đài, một nơi mà ai cũng sẽ viếng thăm một lần khi đến Bạc Liêu.



Bảo tượng **Đức Bồ-tát của lòng Từ Bi** nơi Quan Âm Phật Đài, biển Nhà Mát, Bạc Liêu.

Vô thường biến đổi, bây giờ trước mặt tượng Bồ-tát đã là mấy cây số đất mới bồi, tượng được thay bằng tượng khác cao khoảng 6m, hai bên xây hai tòa nhà lớn, có bốn tượng Tứ đại Thiên Vương và nhiều tượng khác, cổng làm nguy nga đồ sộ, con đường đê đã được trải nhựa và đặt tên là đường Nhà Mát.

Phái đoàn lại đi thăm cây xoài 300 năm tuổi mọc nơi một nghĩa địa của người Tiều Châu. Đường đi ngang những khu vườn nhãn cổ. Nghe nói giống nhãn này được người Tiều mang ở quê nhà bên Trung Quốc qua đây trồng từ hơn trăm năm trước, và đặc biệt trái của nó đem ngâm thành rượu nhãn rất thơm ngon.



Bên cây xoài hơn 300 tuổi ở thành phố Bạc Liêu

Chẳng mấy chốc xe đã đến chỗ cây xoài 300 tuổi. Thật chưa từng thấy ở đâu có một cây xoài như thế. Thời gian đã làm cho nó già nua, gốc u sần, lá nhỏ, trái chút queo. Bọn nhóc quanh quẩn chơi gần gốc xoài. Chốc chốc có một

trái xoài be bé rút đụi xuống đất, lũ nhỏ liền nhào lại tranh nhau. Tôi xin một trái xoài ăn thử, một cháu trai đen thui hào phóng đưa trái xoài còn dính đất của nó cho tôi. Phủi phủi trái xoài lấy lệ rồi tôi cắn thử, thấy vỏ còn xanh mà ruột đã chín mềm, vị ngọt hơi chua, và cái hột chiếm đến gần ba phần tư trái xoài.

Có nhiều ngôi mộ Tổ to lớn và đơn giản nằm phía sau cây xoài. Mấy ngôi mộ này có mỗi bề khoảng 3 x 4m. Người ta xấn đất vườn đắp cao thành hình móng ngựa quanh mộ trông thật lạ. Theo hình mộ, có lẽ người ta muốn tạo thế tiền thấp hậu cao, tả hữu có che chắn... là địa thế tốt theo kỹ thuật phong thủy Trung Hoa. Đại khái địa cuộc này giống như một cái ghế bành, mà chủ nhân – Tổ của dòng họ sẽ được an trí ngay giữa ghế.



Những ngôi mộ Tổ của người Tiều nằm gần cây xoài cổ thụ

Chú Khoa khéo léo lái xe đưa chúng tôi đi khắp nơi tham quan, nhưng Bạc Liêu cũng không lớn lắm, chỉ có vài chỗ để giới thiệu với khách các nơi. Chiều hôm trước chú đã từ Bạc Liêu lái xe lên Thành phố Hồ Chí Minh, cho khách xuống hết chú liền qua quận Bình Thạnh đón quý sư, sau đó chú chạy suốt đêm đưa quý sư về Bạc Liêu, buổi sáng chú chở quý sư đi thăm vài nơi, rồi trưa sẽ về lại Thành phố liền, và tới Thành phố sẽ tiếp tục lấy khách về lại Bạc Liêu ngay! Khi tôi hỏi thăm đến lúc nào mới ngủ nghỉ, chú cho biết cánh tài xế có cách ngủ lắt nhắt nửa tiếng, một tiếng... Hễ ngủ ngon 15 phút là đủ sức lái được 100 cây số. Hay thật, nhưng sao phải ra công lao động ghê thế? Người ta sống trong đời có gắng bỏ sức lao động kiếm tiền, để rồi... lấy tiền đó chăm sóc lại cho sức khỏe! Thật ngộ nghĩnh cho những kế hoạch xà quần đỏ của nhân loại, sự sống được đo bằng sự bận rộn chăng?

Cúng xong, 12 giờ rưỡi chúng tôi về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường về ngang Hậu Giang, có một khúc đường sắp hết giải phân cách liền nét, nhưng không đợi được thêm khoảng 10m nữa, chú Khoa đã vội vượt xe trước, thế là có một bác giao thông gần đó vội bước ra đưa cây ba-trắc ra hiệu cho xe tấp lè. Chú Khoa xịu mặt lấy giấy tờ xuống xe, bác giao thông nghiêm nghị đưa tay lên ngang trán chào (*nhưng không ngáng nhìn người đối diện và không bỏ nón bảo hiểm ra*), rồi cầm giấy tờ xem... Kết quả là chú Khoa bị giam bằng lái một tháng. À, bây giờ thì tha hồ nghỉ bù, đầu lại vào đấy!

Khi xe đến Vĩnh Long, tôi vô bến tìm xe về Trà Vinh. Bến xe Vĩnh Long quá khiêm tốn và nhà vệ sinh công cộng dơ không thể tả. Chỉ có một chuyến xe về Trà Vinh, xe buýt 30 chỗ. Khi tôi bước lên, mấy cô mấy bà nhao nhao nhờ tôi kêu ông tài chạy dùm, nãy giờ xe đã đậu gần hai tiếng rồi... Có lẽ ở miền này tiếng nói của nhà sư nặng ký lắm, nói gì ai cũng nghe thì phải? Tôi mỉm cười với bà con và bước lên xe tìm ghế ngồi. Một lát sau, đúng 4 giờ xe xuất bến, chẳng cần ai nói gì. Tôi nghiệp mọi người phải ngồi trên xe từ 2 giờ chiều theo những lời hứa cuội của dân lái xe.

Xe chạy ngang huyện Long Hồ, qua huyện Vũng Liêm, rồi chạy lút huyện Càng Long đến bến tại thành phố Trà Vinh. Khi qua gần hết Càng Long thì trời chuyển mưa to, do vậy mau tối, lúc tôi đến cổng Tịnh xá Ngọc Vân mới hơn 5 giờ mà trời đã sẫm sẫm. Vừa bước xuống xe tôi đã thấy sư Minh Hà và sư Minh Triết đang đứng đợi người ra mở cổng. Hai sư vừa tham dự khóa tu thiền ở Mỹ Tho trở về. Tịnh xá Ngọc Vân tuân theo truyền thống xưa: 5 giờ chiều khóa cổng. Các sư bảo tôi may quá, nếu không gặp đúng dịp huynh đệ đang chờ cửa thì tôi sẽ không có cách nào gọi người ra mở cửa, vì chư Tăng ở sâu bên trong và tịnh xá không có điện thoại gì cả!



Tịnh xá Ngọc Vân, 260 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, Tp. Trà Vinh.

Cổng mở, tôi theo huynh đệ đi vào. Đường đi dưới hai hàng cây cao và nằm giữa hai hồ sen dài. Đi khoảng 50m thì lại qua một lớp cổng lớn nữa, bên trong là chánh điện, giảng đường, cửu huyền. Sau giảng đường là khu biệt thất của chư Tăng, lại có một cổng nữa, phía trong là cốc am, nhà Tăng... Toàn tịnh xá chìm trong một bầu không khí ẩm ướt nặng nề. Hai sư im lặng đi chậm chậm dẫn đường. Đâu đó đã bắt đầu có những bản nhạc đồng quê của họ nhà ếch cất lên...

Sáng hôm sau, bầu trời hazy vẫn còn u ám. Sau khi đã điểm tâm, tôi bỏ máy ảnh, máy thu âm vào túi áo, đắp y và cầm tọa cụ đi qua cốc thượng tọa trụ trì đang dưỡng bệnh. Nghe nói thượng tọa Giác Khang bị viêm đại tràng mãn tính, mấy hôm nay nằm liệt giường, không biết ngài có khỏe để tôi xin hỏi thăm về đức Nhị Tổ và Đoàn Du Tăng Khất Sĩ không? Tôi qua đến nơi, sư thị giả đang nghỉ ngoài hành lang vào thưa với thượng tọa, ngài bảo cho tôi vào. Ngài

không cho tôi lễ vì đang bệnh. Sau khi nghe tôi trình bày lý do đến Ngọc Vân, thượng tọa Giác Khang hỏi:

- Sư đi viết sách chứ không phải đi cầu pháp à?
- Mô Phật.

Giọng nói của ngài yếu lắm, hai gò má hóp sâu, thân nằm dài trên giường. Do sức khỏe không tốt, thượng tọa bảo tôi ở đợi một, hai hôm, nhưng đến trưa thì ngài bảo thị giả nhắn tôi đến Sóc Trăng gặp thượng tọa Giác Tự sẽ được biết nhiều điều hơn. Tôi hơi thất vọng, sao thượng tọa lại ngại? Lời phát biểu của chư thượng tọa về Giáo hội Khất sĩ ngày xưa dĩ nhiên là có thẩm quyền hơn lời kể lại của các đệ tử chứ. Còn gặp thượng tọa Giác Tự cũng nằm trong kế hoạch của tôi, nhưng mỗi vị sẽ có sự phát biểu riêng của mình.



Cốc ở thường ngày của thượng tọa trụ trì Tịnh xá Ngọc Vân
(Cốc dưỡng bệnh khác.)

Rời cốc thượng tọa đang nghỉ, tôi đi dạo tịnh xá chụp hình luôn vì không hy vọng hôm đó sẽ có nắng. Đứng ngắm bốn, năm cái cốc thanh bần ở Ngọc Vân, tôi chợt ý thức về công dụng của cái cốc. Cốc, am, lều, hay kuti là nơi trú ngụ của những ai sống đời sống thiểu dục tri túc. Đời sống ít muốn biết đủ là đời sống căn bản của một vị khất sĩ, cũng là đời sống được xây dựng trên nền tảng Tứ Thánh chủng – Tứ y pháp, và cũng chính là đời sống mà hai bộ *Giới Bốn Tăng* và *Giới Bốn Ni* đã phác họa ra cho hai giới khất sĩ đệ tử Phật. Nếu rời khỏi đời sống đó thì chư khất sĩ sẽ gặp nhiều chướng duyên trong cuộc đời tu hành.



Cốc ngồi thiền của thượng tọa trụ trì Ngọc Vân, rộng khoảng 2 x 1m.

Trong kinh Phật có dạy rằng: Khi con chim cú không chịu nghe lời mẹ dạy, ham chơi và rời khỏi bãi đất mới cày, thì nó dễ bị điều hâu bắt. Nhưng khi con cú lủi vâng lời mẹ, chỉ quanh quẩn trên bãi đất mới cày, thì nó có thể ngẩng đầu thách thức điều hâu. Cũng vậy, khi các vị khất sĩ rời bỏ những trú xứ an ổn của mình, lân la nơi các nhà thế, thì các vị ấy sẽ dễ bị bắt cả xác lẫn hồn; rồi vì mặc cảm tự tôn, có khi các vị ấy lại có những tư tưởng và những lời nói chê bai đời sống thiếu dục tri túc của một nhà sư chân chánh. Tức là từ nơi ánh quang minh vị ấy đã đi vào bóng tối và ngày càng dần thân vào nơi u tối của xác thịt.

Khi ẩn tu tại thạch động trên núi Dinh Cỏ ở Bà Rịa, Tổ Thiên Thai có làm hai câu đối nổi tiếng:

Mượn đá làm tường, ai biết lão Tăng nghèo đói.

Lấy gió làm quạt, ai hay Đạo lớn vui vô cùng!

(Tá thạch vi tường, thực thức lão Tăng cùng đói.

Dĩ phong tác phiến, thùy tri đại Đạo lạc vô cương!)

Và chính từ đó ngài đã cảm tác bài *Kệ Hồi Tâm* vô cùng sâu sắc:

Chôn thảo lư an cư dưỡng tánh

Dốc một lòng nhập Thánh siêu phàm

Sắc tài, danh lợi chẳng ham

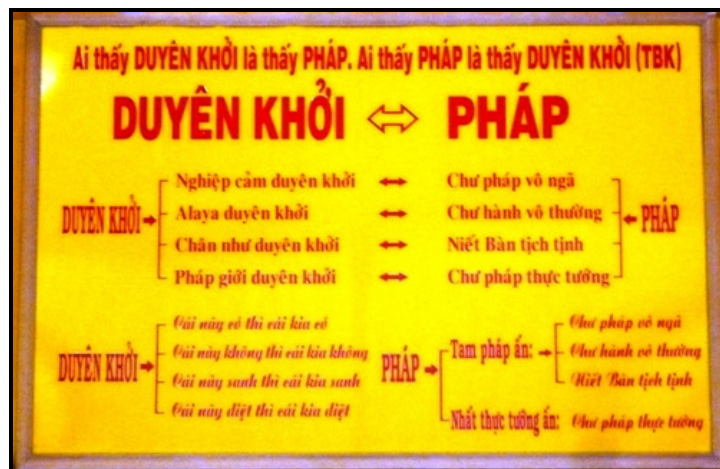
Thị phi phù sạch, luận đàm mặc ai!...

Qua cơn cảm niệm về trú xứ của những nhà tu tịnh hạnh, tôi vào giảng đường. Trên giảng đường có treo một tấm bảng ở vị trí cao, ngay chính giữa và trang trọng nhất. Tấm bảng này có nền vàng chữ đỏ, nội dung ghi vắn tắt những chơn lý quan trọng sau đây:

**AI THẤY DUYÊN KHỞI LÀ THẤY PHÁP,
AI THẤY PHÁP LÀ THẤY DUYÊN KHỞI.**

Dưới tiêu đề đó, trong bảng đã thuyết minh bốn duyên khởi: Nghiệp cảm duyên khởi, Alaya duyên khởi, Chân như duyên khởi và Pháp giới duyên khởi. Bốn duyên khởi đó tương ứng bốn pháp: Chư pháp vô ngã, Chư hành vô thường, Niết-bàn tịch tịnh và Chư pháp thật tướng. Trong bốn pháp, ba pháp đầu là Tam pháp ấn, pháp cuối thuộc về Nhất thật tướng ấn. Và Duyên khởi được mô tả theo như Kinh tạng là:

Cái này có thì cái kia có
Cái này không thì cái kia không
Cái này sanh thì cái kia sanh
Cái này diệt thì cái kia diệt.



Có lẽ cái bảng này trình bày những tâm đắc trong một đời học Phật pháp của vị tọa chủ ở nơi đây. Rất tiếc tôi chưa được biết rõ hơn về tư tưởng của thượng tọa Giác Khang. Nhưng nghe nhiều Phật tử nói về những bài giảng Tịnh độ trên mạng của sư Giác Khang hay lắm, để rồi tôi sẽ tìm hiểu thêm.

Tham quan xong, tôi đi tắm giặt. Lúc tôi mới đến, sư Minh Triết đã chỉ cho biết nhà tắm nào của sa-di, nhà tắm nào của tỳ-kheo... nên tôi cứ y giáo phụng hành. Khi tôi ra phơi đồ thì gặp Minh Cảnh đi ngang, ông sư thị giả ôm gần bằng sư phụ đó đã nhìn tôi cười rồi đi qua hướng khác. Một lát, sư quay lại gặp tôi nói:

– Sư, trò nói chuyện này có gì không phải xin sư cứ chỉ dạy nghe.

Tôi gật đầu, Minh Cảnh tiếp:

– Ở đây mọi người không có giữ tiền, sư có định ở lâu thì nên gởi hết tiền, điện thoại di động, mấy món gì quý đi.

Tôi nói:

– Chắc sư không ở lâu được.

– Dạ, dạ. Mà sư phụ không đi Đà Lạt dưỡng bệnh nữa, sư. Trời bão thế này nên Phật tử họ đề nghị đừng đi.

Tôi nói:

– Đúng rồi. Đà Lạt là khu vực cuối dãy Trường Sơn bắt từ Thanh Hóa vào, nên hễ trong biển Đông có gió bão gì là trên Đà Lạt đều có mưa dầm. Thượng tọa không đi lên đó vào lúc này là hơn.

Minh Cảnh lại nói:

– Sư đừng phiền nghe, sư.

Tôi đáp:

– Mỗi đạo tràng có một gia phong dạy bảo uốn nắn đệ tử, mình ở đâu mới đến thì nên tôn trọng chứ không nên làm hư chuyện của chủ nhà.

Minh Cảnh hài lòng mỉm cười đi lo công việc thị giả của mình. Điều tôi vừa nói với Minh Cảnh trong Phật giáo gọi là Như ong lấy mật trong hoa, là cách cư xử của các vị khất sĩ mà các đức Phật đã dạy bảo từ ngàn xưa:

Xét dò kẻ khác làm chi
Hạnh ta ta giữ cho y mới là
Cũng như lấy mật trong hoa
Con ong có phá màu hoa bao giờ.

Tối ngày thứ hai ở Ngọc Vân, sư Minh Hà, vị huynh trưởng ở đây đã qua cốc tôi chơi và trao đổi vài chuyện. Tôi hiểu nhĩa ý của sư: sư đang thay mặt các huynh đệ an ủi tôi về việc từ xa lặn lội đến đây mà chưa được việc. Ngồi chơi với sư Hà một lát tôi cũng biết được đôi nét về đời sống tu học tại đạo tràng tịnh xá này. Trước khi về cốc của mình nghỉ, chờ đến 11 giờ rưỡi dậy tu thiền giác giữa đêm, sư Minh Hà đã nhắc đi nhắc lại câu này:

– Đại đức ơi, Phật tử ở đây họ tốt lắm, ham tu phước cúng dường lắm. Đại đức có cần gì cứ cho biết nhen!

Tôi chợt nghĩ, bây giờ mình đang định tìm đất ở Buôn Ma Thuật để cất một tịnh xá, thứ này đâu có nói ra nhẹ hều được. Nghĩ vậy, tôi bảo với sư Minh Hà:

– Trò đâu có cần gì.

Sư Minh Hà lại tha thiết:

– Dạ, nhưng hễ cần gì đại đức cứ cho biết nhen.

– Ừ. Sư về nghỉ cho khỏe đi.

– Chúc đại đức ngủ ngon nhen...

Sáng ngày thứ ba, tôi nhờ Phật tử chở ra phố tham quan quán cơm gạo lứt miễn phí của Tịnh xá Ngọc Vân. Quán cơm gạo lứt miễn phí cho đồng bào ở thành phố Trà Vinh được Phật tử Tịnh xá Ngọc Vân lập tạm tại đường Số 2. Mỗi sáng, các cô Phật tử phải nấu khoảng chín, mười xúng cơm và cháo gạo lứt, tức là gần 50kg gạo lứt để phát cho đồng bào. Ai đến xin bao nhiêu cũng được. Quán này do thượng tọa Giác Khang hướng dẫn Phật tử thành lập, mọi hoạt động đều do Phật tử tự điều hành, và đã làm được khoảng hai năm nay.

Trà Vinh là một thành phố nhỏ, nơi đây có đường Cây Sao và đường Cây Me trồng toàn loại cây làm thành tên đường. Cây sao vươn thẳng, cây me xòa

nhánh rườm rà. Gốc của chúng đều được quét vôi trắng khoảng 1m từ đất. Đặc biệt là những hàng cây đó đã rất lớn, mà dù Cần Thơ là một thành phố lớn ở gần Trà Vinh cũng không có được những hàng cây cổ thụ như thế. Có lẽ ngày xưa người Pháp đã chú trọng quy hoạch Trà Vinh thành một thành phố cảng chăng? Để khi nào rảnh tôi sẽ tra cứu về đề tài này xem sao.



Đường Cây Sao và đường Cây Me ở thành phố Trà Vinh

Đến trưa, khi chư Tăng đang cúng Ngọ, nhằm lúc tôi vừa nói xong một cuộc điện thoại dài với sư Giác Pháp bên Mỹ đã gần cạn tài khoản, nên tôi đắp y định ra bưu điện mua mấy thẻ 1718. Khi tôi khép cửa cốc bước xuống bậc cấp thì thấy Minh Cảnh, sư lại gần hỏi thăm. Biết việc, sư Cảnh đã nhanh nhẩu nhờ Phật tử mua giúp mà không lấy tiền của tôi, vì “chư Tăng ở Ngọc Vân không tự đi chợ mua đồ”. Bấy giờ tôi mới hiểu ra ý nghĩa câu sư Minh Hà nói hồi tối. Tôi liền kể điều đó, Minh Cảnh cười nói:

– Sư huynh nói quanh, còn trò nói thẳng, sư đừng phiền nghe.

Tôi vỗ vai Minh Cảnh trả lời:

– Phiền gì? Trò còn phải cảm ơn Minh Cảnh chứ: đã khỏi mất công lại không tốn mấy trăm ngàn, sướng quá rồi!



5 giờ chiều, vị trục nhật lắc chuông báo chúng, mọi người ra sân ngồi học bài, rồi tham thiền khi không còn ánh sáng để đọc sách.

Tạm biệt mấy huynh đệ Hà, Hiệp, Triết, Cảnh, Pháp, Liêm, Hoa, Kiệt, Luận đang vui sống trong bầu trời bé nhỏ của họ, chiều hôm đó tôi rời Ngọc Vân. Qua lần đầu ghé Ngọc Vân, tôi mô tả đại khái cho mọi người được biết Ngọc Vân ở Trà Vinh là như thế nào. Hai chữ “Ngọc Vân” có lẽ là đám mây ngọc ngà quý báu chăng? Mây đó là mây Pháp, mây Chơn lý, trùm khắp pháp giới, tưới thấm nhuần mọi tâm hồn khô khan cằn cỗi nhỏ nhoi của chúng sanh!
